TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 23/2018/HNGĐ-ST Ngày: 05-4-2018. "V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình - ly hôn, nuôi con"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Nguyễn Viết Thanh.
2. Bà Bùi Thị Hoàng.

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Tuyết Nga.
Thư ký Tòa án ND thành phố Cao Lãnh

Ngày 05/4/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 540/2017/TLST-HNGĐ ngày 21/11/2017 về việc "*tranh chấp về hôn nhân và gia đình – ly hôn, nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/02/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Lê Hồng T, sinh năm 1983.
Địa chỉ: Phường a, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Nguyễn Chí D, sinh năm 1983.
Địa chỉ: Phường a, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(*Chị T có mặt, anh D vắng mặt tại phiên tòa).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, chị Lê Hồng T trình bày:

Quan hệ hôn nhân: Chị Lê Hồng T và anh Nguyễn Chí D kết hôn vào năm 2016, hôn nhân có tìm hiểu trước 01 năm, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 2, thành phố Cao Lãnh vào ngày 19/4/2016. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc, chị T phát hiện anh D chơi cờ bạc và chị T

đã nhiều lần khuyên can nhưng anh D không từ bỏ dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không sống chung từ tháng 9/2017 đến nay. Thời gian xa nhau, vợ chồng không có liên lạc, không hàn gắn tình cảm, chị T không thể tiếp tục sống chung với anh D nữa. Nay chị T yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Chí D.

Con chung: Anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Lê Quỳnh Anh, sinh ngày 18/10/2016, hiện con chung đang sống chung với chị T. Sau khi ly hôn, chị T yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung: Không có.

Anh Nguyễn Chí D trình bày: Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Nguyễn Chí D không có mặt tại Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của chị Lê Hồng T và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình - ly hôn, nuôi con. Bị đơn anh Nguyễn Chí D có địa chỉ tại Phường 2, thành phố Cao Lãnh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Chí D nhưng anh Nguyễn Chí D không có mặt tại phiên tòa hôm nay, chị Lê Hồng T đồng ý việc xét xử vắng mặt anh Nguyễn Chí D tại phiên tòa theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Chí D theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét quan hệ hôn nhân của chị Lê Hồng T và anh Nguyễn Chí D được xác lập vào năm 2016, do hai anh chị tự nguyện và thừa nhận, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 2, thành phố Cao Lãnh vào ngày 19/4/2016 nên quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Hồng T và anh Nguyễn Chí D là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Tại phiên tòa hôm nay, chị T cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh D vì cho rằng trong thời gian sống chung, chị T phát hiện anh D chơi cờ bạc, thiếu nợ nhiều lần, chị T đã nhiều lần khuyên can nhưng anh D không từ bỏ dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn vợ chồng nhiều lần cãi nhau, không thể hàn gắn được, anh D không có mặt tại phiên

tòa để trình bày ý kiến của anh về quan hệ hôn nhân. Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Lê Hồng T và anh Nguyễn Chí D có nhiều mâu thuẫn, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T, chị Lê Hồng T được ly hôn với anh Nguyễn Chí D.

[3] Xét con chung**:** Chị Lê Hồng T và anh Nguyễn Chí D có 01 con chung tên Nguyễn Lê Quỳnh Anh, sinh ngày 18/10/2016, hiện con chung đang sống chung với chị T. Tại phiên tòa, chị T yêu cầu nuôi con chung nhưng anh D không có mặt tại phiên tòa hôm nay để trình bày ý kiến đối với con chung. Hội đồng xét xử xét thấy con chung tên Nguyễn Lê Quỳnh Anh, sinh ngày 18/10/2016, hiện nay đang sống mẹ, cháu còn nhỏ cần được sự chăm sóc của người mẹ nhiều hơn và con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi nên Hội đồng xét xử giao con chung tên Nguyễn Lê Quỳnh Anh, sinh ngày 18/10/2016 cho chị T trực tiếp nuôi là phù hợp với quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Xét về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung và tại phiên tòa anh D không có mặt để trình bày ý kiến về cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

Hai bên được quyền trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, thăm nom con chung, không bên nào được cản trở theo quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Xét tài sản chung và nợ chung: Chị T trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ ai và không cho ai nợ nhưng anh D không có mặt để trình bày về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Nguyễn Chí D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật

hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Hồng T, chị Lê Hồng T được ly hôn với anh Nguyễn Chí D.

Con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Hồng T, giao con chung tên Nguyễn Lê Quỳnh Anh, sinh ngày 18/10/2016 cho chị T trực tiếp nuôi, hiện con chung đang sống với chị T.

Hai bên được quyền trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, thăm nom con chung, không bên nào được cản trở.

Cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí: Chị Lê Hồng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000012 ngày 15/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp, như vậy chị T đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Chí D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Lê Hồng T có quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Chí D có quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc nhận được bản án.

Nơi nhận:
- VKSND TPCL;
- Chi cục THADS TPCL;
- TAND tỉnh ĐT;
- Đương sự;
- UBND Phường 2, TPCL (Số 19)
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Cẩm Trinh